TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/HS-PT
Ngày 17-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Phương

Các Thẩm phán: Bà Phạm Phong Lan, bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 13 và 17 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 14/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T1, Đặng Hiếu Đ. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T (tên gọi khác:L), sinh ngày 27/10/2006 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn C và bà Ngô Thị Kim T2; Anh chị em ruột có 01 người, lớn nhất sinh năm 2000; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/10/2023 đến ngày 13/10/2023 được trả tự do. Hiện đang tại ngoại ở cùng gia đình tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Anh T1 (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/12/2006 tại tỉnh

Bình Thuận.

Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Xuân Q và bà Nguyễn Thị H; Anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2010; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/10/2023 đến ngày 13/10/2023 được trả tự do. Hiện đang tại ngoại ở cùng gia đình tại xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Đặng Hiếu Đ (Tên gọi khác: H1**),** sinh ngày 09/3/2007 tại tỉnh Bình Thuận.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông Đặng Hồng S và bà Phan Thị Thu T3; Anh chị em ruột có 01 người sinh năm 2013; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, Tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại ở cùng gia đình tại xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***4. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn T*:** bà Ngô Thị Kim T2, sinh năm 1979; có mặt

Địa chỉ: thôn Thái Hòa, xã Hồng Thái, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

***5. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Anh T1*:** Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1983; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Bình Thủy, xã Phan Rí Thành, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

***6. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đặng Hiếu Đ*:** Bà Phan Thị Thu T3, sinh năm 1988; (có mặt)

Địa chỉ: thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

7. Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T1 và Đặng Hiếu Đ: Ông Nguyễn Trường D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh B(có mặt).

8. Bị hại: Lê Văn T4, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: thôn Tịnh Mỹ, xã Phan Thanh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

9. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: đều vắng mặt

- Nguyễn Thành T5, sinh năm 2008; Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Thành T5: Ông Nguyễn Thành N, sinh năm 1980; Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Nguyễn Ngọc Gia P, sinh năm 2008; Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Ngọc Gia P: Ông Nguyễn Gia T6, sinh năm 1985;Cùng địa chỉ: Khu phố X, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Đinh Xuân T7, sinh năm 2008; Người đại diện hợp pháp cho Đinh Xuân T7: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1982; Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận

- Bà Lâm Thị H2, sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng giữa năm 2020, Nguyễn Thành T5 (tên thường gọi: Đạn), sinh năm 2008, trú tại thôn T, xã H, huyện B đang theo học lớp 6 tại Trường Trung học Cơ sở B1 thuộc xã H, huyện B thì bị Qua Quốc T8, sinh năm 2007, trú tại thôn T, xã P, huyện B đánh tại trường nên Trọng nghỉ học, từ đó T5 có mối thù hằn với T8.

Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 11/10/2023, Nguyễn Thành T5, Nguyễn Ngọc Gia P, sinh năm 2008, trú tại khu phố X, thị trấn C, huyện B và bị cáo Đặng Hiếu Đ rủ nhau đến quán trà chanh tại khu phố X, thị trấn C để uống nước. Trong quá trình ngồi uống nước, T5 nhớ lại chuyện lúc đi học bị T8 đánh nên T5 nhắn tin qua M để chửi T8 nên cả hai nhắn tin chửi nhau qua lại thì T5 có nói "tối nay anh em tao sẽ kéo xuống đánh mày" và T8 nhắn lại "ừ, mày xuống đi". Sau đó, T5 rủ P và Đ đi đánh T8 trả thù thì P và Đ đồng ý. T5 tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Anh T1, sinh năm 2006 và Đinh Xuân T7 (tên thường gọi là T9), sinh năm 2008, trú cùng thôn T, xã H, huyện B nhờ đi đánh T8 thì T1 và T7 đồng ý. T5 hẹn 20 giờ cùng ngày 11/10/2023 tập hợp tại gốc cây Sung gần tiệm B2 thuộc thôn T, xã H. Sau khi cả nhóm thống nhất thì T5 nói P đi kiếm hàng đi (tức là đi kiếm dao) thì P gọi điện thoại cho Nguyễn Thành A, sinh năm 2005, trú tại thôn H, thị trấn C, huyện B hỏi có hàng không cho mượn thì A nói có 02 cây và kêu P đến cầu Hòa Thuận lấy dao. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 86B2-039.96 chở P đến cầu Hòa Thuận lấy 02 cây dao tự tạo rồi chạy xuống gốc cây Sung thuộc thôn T, xã H để tập hợp. Khi Đ chở P đi lấy 02 cây dao thì T5 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) về nhà T7 gặp T1 và T7 nói cả hai tập hợp ra gốc cây S1 để chuẩn bị đi đánh nhau. T1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở T7 đến nhà T1 lấy ra 02 cây dao tự tạo rồi cùng với T5 đi đến chỗ

hẹn. Sau khi tập hợp đông đủ, P đưa cho T5 cầm 01 cây dao tự tạo, P cầm 01 cây dao tự tạo. Đ điều khiển xe mô tô biển số 86B2-039.96 chở P ngồi giữa, T5 ngồi sau, còn T1 điều khiển xe mô tô chở T7 ngồi sau cầm 02 cây dao tự tạo, cả nhóm chạy về hướng cổng chào thôn T, xã P để tìm T8 đánh trả thù.

Trong thời gian này, T8, T10, Nguyễn Thành V, sinh năm 2008, trú tại thôn T, xã P, huyện B và Long Quang D1 (tên thường gọi là C1), sinh năm 2008, trú tại thôn T, xã P, huyện B và một số thanh thiếu niên ở cùng xóm của T8 ra ngay ngã tư đường bê tông, cách cổng chào thôn T khoảng hơn 50 mét đứng đó bàn tán chuyện nhóm T5 chuẩn bị kéo đến để đánh T8.

Khi nhóm của T5 chạy xe mô tô gần đến cổng chào thôn T, xã P thì chạy cặp theo bên hông chợ T11 rồi vòng ra phía sau đi vào trong xóm và đến ngã tư đường bê tông nơi nhóm của T8 đang đứng. Thấy nhóm của T5 đến thì nhóm T8 liền nhặt đá ném về phía nhóm T5 nhưng không trúng ai nên nhóm T5 điều khiển mô tô về lại gốc cây Sung thuộc thôn T, xã H. Khi về đến gốc cây Sung, T7 lấy xe mô tô chở P đến trước nhà của một hộ dân tại thôn T, xã H lấy 01 két vỏ chai bia S đỏ bằng thủy tinh (đã qua sử dụng) rồi chở về gốc cây Sung mục đích là làm bom xăng đi ném nhóm của T8. Do thấy nhóm mình ít người nên T7 điều khiển xe mô tô của T1 chạy vào nhà của Nguyễn Văn T (tên thường gọi là L), sinh năm 2006, trú tại thôn T, xã H, huyện B để nhờ Tin đi đánh nhóm T8 thì T đồng ý và T7 chở T ra gốc cây Sung tập hợp. P lấy ra 03 vỏ chai bia cùng với Đ đến xe mô tô biển số 86B2-039.96 rút xăng từ xe mô tô chiết vào 03 chai bia S đỏ rồi lấy vải bịt miệng chai bia mục đích là tạo ra bom xăng để ném nhóm của T8. T5 tự mình cầm 01 cây dao tự tạo và 01 chai chứa xăng, T5 đưa cho T cầm 01 cây dao tự tạo, P cầm 01 cây dao tự tạo và 02 chai chứa xăng, T7 cầm 01 cây dao tự tạo. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô chở T5 và P, T1 điều khiển xe mô tô chở T và T7 rồi tất cả chạy về hướng thôn T. Khi đến trước cổng chào thôn T thì dừng lại, P và T5 lấy 03 chai chứa xăng châm lửa đốt rồi chạy bộ vào trong cổng chào ném về hướng đường bê tông, trong đó có 01 chai bia trúng cửa sổ nhà của bà Lâm Thị H2, sinh năm 1955, trú tại thôn T, xã P gây bể kính cửa sổ, còn 02 chai còn lại thì rơi trên đường bê tông. Sau khi ném xong, nhóm của T5 quay ra lại phía ngoài cổng chào để đi về.

Lúc này, ông Lê Văn T4 cùng với một số người dân sống xung quanh khu vực đó nghe tiếng ồn ào, la hét thì từ trong nhà đi ra hướng chợ T11 để xem. Thấy vậy, nhóm của T5 liền cầm dao mang theo rượt đuổi về hướng nhóm người này thì T4 quay đầu bỏ chạy, khi đến phía trước chợ thì T4 bị vấp ngã té xuống mặt đường Q. Thấy T4 bị té ngã xuống đường thì T liền chạy đến dùng cây dao tự tạo có đặc điểm cán làm bằng kim loại hình tròn dài 170cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 32,5cm chém 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào cổ chân trái của T4 gây thương tích. Sau khi bị chém T4 tiếp tục bỏ chạy vào

trong chợ, còn nhóm của T5 thì lên xe bỏ chạy về lại Cây xăng số 11 thuộc xã H, huyện B. Tại đây, cả nhóm bàn bạc tiếp tục quay lại để tìm nhóm T8 chém tiếp thì nghe thông tin có Công an đến nên nhóm của T5 chạy ra phía bên hông trường Trung học cơ sở B1. P đưa cho Đ 02 cây dao tự tạo, trong đó có 01 cây có cán làm bằng kim loại hình tròn dài 92cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 37cm và 01 cây có cán làm bằng kim loại hình tròn dài 170cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 32,5cm đem về cất giấu bên hông nhà của Phạm Công P1, sinh năm 2007, trú tại thôn H, xã H, huyện B, riêng P1 lấy 02 cây dao tự tạo còn lại trong đó có 01 cây có cán làm bằng kim loại hình tròn dài 265cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 27cm và 01 cây dao tự tạo (chưa xác định được kích thước do chưa thu giữ được) đem cất giấu phía bên hông trường học. Rồi tất cả giải tán đi về nhà.

Đối với ông Lê Văn T4 thì được mọi người đưa đến Bệnh viện Đ1 cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ1 để điều trị, đến ngày 24/10/2023 xuất viện về nhà và yêu cầu giám định thương tích, khởi tố vụ án hình sự. Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện B tổ chức khám nghiệm hiện trường có thu giữ: 01 phần đầu cổ chai thủy tinh (loại chai bia Sài Gòn đỏ); 01 chai thủy tinh (loại chai bia S đỏ); một số mảnh vỡ thủy tinh (mảnh vỡ chai bia); 01 chai thủy tinh (loại chai bia S đỏ).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/KLTTCT-TTGĐYKPYBT ngày 13/11/2023 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh B kết luận về thương tích của ông Lê Văn T4 như sau:

- Vết thương - chấn thương cổ chân trái làm trật khớp cổ chân trái; gãy mắt cá ngoài và mắt cá sau chân trái; đứt gân gót A1 và gân gấp bàn chân trái đã được phẫu thuật điều trị kết hợp xương mắt cá ngoài và khâu nối gân gót, gân gấp bàn chân trái; hiện tại hạn chế vận động khớp cổ chân trái, không ngắn gân gót Achille; để lại sẹo vết thương từ mắt cá ngoài đến mắt cá trong chân trái lành chưa tốt, kích thước: (17,5x1) cm; sẹo vết mổ kích thước: (4x0,5)cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 11% +11% +3% + 2%.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lê Văn T4 tại thời điểm giám định là: 25% (Hai lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thôn G.

- Vết thương – chấn thương do vật sắc gây ra.

- Vết thương – chấn thương có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Đối với hành vi của nhóm Nguyễn Thành T5 cùng đồng bọn ném chai bia bom xăng thôn T gây bể kính 01 cánh cửa sổ nhà bà Lâm Thị H2. Qua làm việc bà H2 cho rằng thiệt hại không đáng kể nên không yêu cầu định giá và không yêu cầu bồi thường gì, cam đoan không khiếu nại hay thắc mắc gì về sau. Đồng thời chưa gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên

Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với hành vi này.

Đối với Nguyễn Thành T5, Đinh Xuân T7, Nguyễn Ngọc Gia P cùng tham gia nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm thì T5, T7, P chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, hành vi trên của T5, T7, P không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra sẽ chuyển hồ sơ có liên quan cho Công an thị trấn C, Công an xã H để xử phạt hành chính bằng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với T5, T7, P theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Thành A cho Nguyễn Ngọc Gia P mượn 02 cây dao tự tạo để đi đánh nhau, sau khi sự việc xảy ra thì Nguyễn Thành A đã bỏ đi khỏi địa phương, hiện nay chưa làm việc được nên chưa có cơ sở xem xét xử lý, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, xem xét xử lý sau.

Đối với Qua Quốc T8 bị nhóm của T5 đuổi đánh thì T8 bỏ chạy và không gây thương tích gì cho nhóm của T5 nên Cơ quan điều tra không xử lý T8.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 12/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B tạm giữ: của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 8 plus màu xanh đen; của Nguyễn Ngọc Gia P 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo A54, màu xanh đen và 01 cây dao tự tạo có cán làm bằng kim loại hình tròn dài 265cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 27cm; của Nguyễn Thành T5 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo A1K, màu đỏ; của Nguyễn Anh T1 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Vivo và của Đinh Xuân T7 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo màu đỏ.

Ngày 13/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B tạm giữ của Phạm Công P1 01 xe mô tô biển số 86B2-039.96; của Đặng Hiếu Đ 01 điện thoại di dộng cảm ứng hiệu Iphone 8 Plus màu hồng và 02 cây dao tự tạo, trong đó có 01 cây có cán làm bằng kim loại hình tròn dài 92cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 37cm và 01 cây có cán làm bằng kim loại hình tròn dài 170cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 32,5cm.

Đối với 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 8 plus màu xanh đen; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo A54, màu xanh đen; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo A1K, màu đỏ; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Vivo; 01 điện thoại di dộng cảm ứng hiệu Iphone 8 Plus màu hồng; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Oppo màu đỏ có nguồn gốc rõ ràng, không liên quan gì trong vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với hành vi của Phạm Công P1 cho Đặng Hiếu Đ mượn xe mô tô biển kiểm soát 86B2-039.96 là do giữa P1 và Đăng đổi xe máy từ ngày hôm trước và

việc Đ điều khiển xe mô tô của P1 đi đánh nhau thì P1 không biết nên P1 không liên quan gì đến vụ án nói trên và Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô biển kiểm soát 86B2-039.96 cho chủ sở hữu.

Đối với 01 phần đầu cổ chai thủy tinh (loại chai bia S đỏ); 02 chai thủy tinh (loại chai bia S đỏ); một số mảnh vỡ thủy tinh (mảnh vỡ chai bia); 01 cây dao tự tạo có cán làm bằng kim loại hình tròn dài 265cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 27cm; 01 cây dao tự tạo có cán làm bằng kim loại hình tròn dài 92cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 37cm; 01 cây dao tự tạo có cán làm bằng kim loại hình tròn dài 170cm, lưỡi làm bằng kim loại dài 32,5cm sẽ chuyển vào kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để xử lý theo quy định pháp luật.

Về phần dân sự: ông Lê Văn T4 yêu cầu nhóm Nguyễn Thành T5 bồi thường 272.803.000 đồng. Hiện nay, bị cáo Đ đã bồi thường 2.000.000 đồng, bị cáo T1 bồi thường 4.000.000 đồng, bị cáo T bồi thường 16.000.000 đồng, T7 bồi thường 2.500.000 đồng, T5 bồi thường 4.000.000 đồng, P1 bồi thường 1.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HSST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình đã quyết định:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 91, Điều 101; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T1 và Đặng Hiếu Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian ở tù tính từ ngày chấp hành án, thời gian tạm giữ từ ngày 12/10/2023 đến ngày 13/10/2023 được khấu trừ vào thời gian chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T1 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian ở tù tính từ ngày chấp hành án, thời gian tạm giữ từ ngày 12/10/2023 đến ngày 13/10/2023 được khấu trừ vào thời gian chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hiếu Đ 12 (Mười hai) tháng tù, thời gian ở tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 46 và Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 Điều 590, Điều 357 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với bị hại Lê Văn T4. Các bị cáo Nguyễn Văn T và đại diện hợp pháp của bị cáo T, Nguyễn Anh T1 và đại diện hợp pháp của bị cáo T1, Đặng Hiếu Đ và đại diện hợp pháp cho bị cáo Đ. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành T5 và đại diện hợp pháp của T5, Nguyễn Ngọc Gia P và đại diện hợp

pháp của P, Đinh Xuân T7 và đại diện hợp pháp của T7 phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Lê Văn T4 với số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); được chia phần cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T và đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Văn C phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Lê Văn T4 với số tiền 16.666.666 đồng, bị cáo T đã bồi thường cho bị hại T4 số tiền 16.000.000 đồng (đã nhận). Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Bích L1 là chị của bị cáo Nguyễn Văn T nộp ngày 22/7/2024 tại biên lai tạm thu số 0003082 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án. H3 lại cho bị cáo Nguyễn Văn T và đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Văn C số tiền 9.333.334 đồng theo biên lai tạm thu số 0003082 ngày 22/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình.

Bị cáo Nguyễn Anh T1 và đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Xuân Q phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Lê Văn T4 với số tiền 16.666.666 đồng, bị cáo T1 đã bồi thường cho bị hại T4 số tiền 4.000.000₫ (đã nhận). Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng của ông Nguyễn Xuân Q là ba của bị cáo Nguyễn Anh T1 nộp ngày 30/7/2024 tại biên lai tạm thu số 0003086 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án. Bị cáo T1 và đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Xuân Q phải nộp thêm số tiền 7.666.666 đồng.

Bị cáo Đặng Hiếu Đ và đại diện hợp pháp là bà Phan Thị Thu T3 phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Lê Văn T4 với số tiền 16.666.666 đồng, bị cáo Đ đã bồi thường cho bị hại T4 số tiền 2.000.000₫ (đã nhận). Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.000.000 đồng của bà Phan Thị Thu T3 là mẹ của bị cáo Đặng Hiếu Đ nộp ngày 29/7/2024 tại biên lai tạm thu số 0003085 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án. Bị cáo Đ và đại diện hợp pháp là bà Phan Thị Thu T3 phải nộp thêm số tiền 6.666.666 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành T5 và đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Thành N phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Lê Văn T4 với số tiền 16.666.666 đồng, T5 đã bồi thường cho bị hại T4 4.000.000 đồng (đã nhận). Nguyễn Thành T5 và đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Thành N phải nộp thêm số tiền 12.666.666 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc Gia P và đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Gia T6 phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Lê Văn T4 với số tiền 16.666.666 đồng, P đã bồi thường cho bị hại T4 1.500.000 đồng (đã nhận). Nguyễn Ngọc Gia P và đại diện hợp pháp là ông Nguyễn Gia T6 phải nộp thêm số tiền 15.166.666 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh Xuân T7 và đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Ba P2 bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Lê Văn T4 với số tiền 16.666.666 đồng, T7 đã bồi thường cho bị hại T4 2.500.000 đồng (đã nhận). Đinh Xuân T7 và đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị Ba P2 nộp thêm số tiền 14.166.666 đồng.

Bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng,về án phí, quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo Nguyễn Anh T1, Đặng Hiếu Đ kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm về vệc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm giữa các bị cáo và bị hại có thỏa thuận thêm về việc hỗ trợ bồi thường thiệt hại, bị hại xác nhận đã nhận đủ tiền chi phí trị liệu và xin cho các bị cáo đươc hưởng án treo. Tại thời điểm phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên, hiểu biết pháp luật hạn chế, hành vi phạm tội chỉ là hành vi nông nổi, nhất thời. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng tinh thần của chính sách khoan hồng và nhân đạo của Luật tư pháp về người chưa thành niên chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh T1, Đặng Hiếu Đ sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho mỗi bị cáo giảm 06 tháng tù. Đối với bị cáo Đặng Hiếu Đ hiện nay đang đi học nên tạo cơ hội cho bị cáo được học tập, rèn luyện nên cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho các bị cáo: thống nhất với phát biểu của Kiểm sát viên. Tuy nhiên đối với bị cáo Nguyễn Anh T1 đề nghị cho được hưởng án treo như bị cáo Đặng Hiếu Đ vì tính chất và mức độ phạm tội tương tự nhau, bị cáo T1 có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, chỉ vì sốc nổi mới phạm tội trong độ tuổi còn trẻ.

Các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên, thống nhất với bài bào chữa của vị luật sư.

Bị hại Lê Văn T4 trình bày: các bị cáo đều đã rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo và gia đình đã xin lỗi và bồi thường thêm nữa. Ông T4 đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng án treo để làm lại cuộc đời.

Các bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo đều hối hận về hành vi phạm tội, xin được khoan hồng. Bị cáo Tin xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T1 và bị cáo Đ xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn luật định nên HĐXX xem giải quyết vụ án hình sự theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích*" là đúng người, đúng tội, không oan sai. Các bị cáo nhận thức quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe được pháp luật nhà nước bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác sẽ bị trừng trị. Hành vi của các bị cáo gây thương tích cho bị hại T4 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích"* theo Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử về tội *"Cố ý gây thương tích"* được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại và gia đình của các bị cáo đã tự thỏa thuận hỗ trợ thêm một phần tiền nhằm bù đắp thêm những chi phí trị liệu cho bị hại. Bị hại làm đơn xin cho các bị cáo được hưởng án treo. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm Luật tư pháp về người chưa thành niên chưa được công bố, tại thời điểm xét xử phúc thẩm ngày 13/3/2025 Luật tư pháp người chưa thành niên đã được công bố vào ngày 02/12/2024, Tòa án được áp dụng các tình tiết có lợi cho người chưa thành niên theo khoản 1 Điều 119 và khoản 2 Điều 179 để giải quyết vụ án. Đây là chính sách mới của nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội, thể hiện chính sách nhân đạo của nhà nước đối với người chưa thành niên. Do đó cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo T, bị cáo T1 không đủ điều kiện được hưởng án treo. Đối với bị Đặng Hiếu Đ hiện đang đi học lớp 12, chuẩn bị thi tốt nghiệp, trong vụ án bị cáo chỉ có vai trò thứ yếu, phạm tội lần đầu, nghĩ nên tạo cơ hội cho bị cáo được học hành. HĐXX thấy rằng bị cáo Đ có thể tự cải tạo, nếu không bắt đi chấp hành án phạt tù thì không ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương nên xem xét cho bị cáo Đặng Hiếu Đ được hưởng án treo. Vì vậy HĐXX áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (được sửa đổi bổ sung bằng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022) của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong cách tuyên về "thời gian ở tù" và bồi thường về dân sự. Thời gian ở tù nên thay dùng "thời hạn chấp hành hình phạt tù" được quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự. Về bồi thường thiệt hại

về dân sự: Mặc dù tại phiên tòa các bên đã tự thỏa thuận về số tiền bồi thường nhưng bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bởi người chưa thành niên gây ra phải tuyên theo đúng khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự : "…*Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình".*

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ : Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1.1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T về việc xin giảm nhẹ hình phạt; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- *Áp dụng*: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 91, Điều 101; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự ; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Cố ý gây thương tích".*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 tháng tù (chín tháng tù), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/10/2023 đến ngày 13/10/2023.

1.2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Anh T1 về việc xin giảm nhẹ hình phạt; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Anh T1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Anh T1.

- *Áp dụng*: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 91, Điều 101; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự ; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh T1 phạm tội *"Cố ý gây thương tích".*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh T1 06 tháng tù (sáu tháng tù), thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 12/10/2023 đến ngày 13/10/2023.

2. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

2.1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Hiếu Đ về việc xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Đặng Hiếu Đ.

2.2 Áp dụng*:* Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 65, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, Điều 124, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên;

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Hiếu Đ phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hiếu Đ 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng (mười hai tháng) kể từ ngày tuyên án (ngày 17/3/2025).

Giao bị cáo Đặng Hiếu Đ cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp hình phạt với bản án trước theo quy định tại Điều 55, 56 Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, bồi thường về dân sự, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng được thi hành theo bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình không bị kháng cáo,

kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 17/3/2025.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- TAND, VKSND, ,THADS huyện BB ;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Cổng TTĐT-TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự, KTNV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lê Phương